

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH

Bình Định, ngày tháng năm 2022

V/v nội dung tham gia biểu  
quyết tại Đại hội đồng cổ đông  
thường niên năm 2022 của  
Công ty CP Cấp thoát nước  
Bình Định

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định.

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 510/STC-DNTH ngày 28/2/2022 về việc xin ý kiến chỉ đạo để Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và Sở Xây dựng tại Công văn số 679/SXD-HTKT ngày 22/3/2022 về việc rà soát, đề xuất danh mục đầu tư phát triển hệ thống cấp nước năm 2022 của Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Định; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Đồng ý chủ trương đề Người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định tham gia ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty, các nội dung như sau:

| <b>TT</b> | <b>Nội dung vấn đề</b>  | <b>Ý kiến của Người đại diện</b> |
|-----------|---|----------------------------------|
| (1)       | (2)   | (3)                              |
| <b>I</b>  | <b>Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:</b>  |                                  |
| 1         | Các chỉ tiêu chính năm 2021 đạt được:<br>- Tổng doanh thu: 226.759.343.126 đ;<br>- Tổng chi phí: 193.036.659.901đ;<br>- Lợi nhuận trước thuế: 33.722.683.225 đ;<br>- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ: 21,69%<br>- Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ: 7,50% | Thống nhất                       |
| 2         | Thù lao của người quản lý không chuyên trách (HĐQT, BKS) năm 2021: 315,936 triệu đồng.  | Thống nhất                       |
| 3         | Tỷ lệ phân phối lợi nhuận sau thuế, chia cổ tức năm 2021:<br>- Quỹ đầu tư phát triển: 2.691.495.938 đồng;<br>- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10.765.983.752 đồng;<br>Trong đó:   | Thống nhất                       |

| TT         | Nội dung vấn đề  | Ý kiến của Người đại diện |
|------------|--|---------------------------|
|            | + Quỹ phúc lợi: 4.306.393.501 đồng;<br>+ Quỹ khen thưởng: 6.459.590.251 đồng;<br><i>Trong đó:</i><br>• Quỹ khen thưởng CBCNV: 6.163.382.251 đồng;<br>• Quỹ khen thưởng BDH: 296.208.000 đồng;<br>- Chia cổ tức: 9.308.100.000 đồng.<br>- Lợi nhuận chưa phân phối trong năm: 4.149.379.690 đồng.<br>- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế: 16.309.295.739 đồng.  |                           |
| <b>II</b>  | <b>Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:</b>  |                           |
|            | Các chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2022 như sau:<br>- Tổng doanh thu: 229.500 triệu đồng<br>- Lợi nhuận trước thuế: 34.700 triệu đồng<br>- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ: 22,37%<br>- Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ: 7,50%<br>* <b>Ghi chú:</b> Trường hợp lợi nhuận thực hiện năm 2022 không đủ tỷ lệ cổ tức theo kế hoạch thì sẽ trích từ lợi nhuận chưa phân phối còn lại của các năm trước để đảm bảo tỷ lệ cổ tức là 7,50%. | Tổng nhất                 |
| <b>III</b> | <b>Danh mục đầu tư năm 2022</b> (Theo Phụ lục Danh mục dự án đầu tư đính kèm theo).  |                           |

Yêu cầu Người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- Sở Xây dựng;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K3, K14.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC ĐẦU TƯ NĂM 2022 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH**  
*(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /2022 của UBND tỉnh)*

*(ĐVT: triệu đồng)*

| TT       | Tên Hạng mục, Công trình  | Tổng mức đầu tư dự kiến | Đã thực hiện đến hết năm 2021 | Dự kiến thực hiện năm 2022 | Nguồn vốn / Ghi chú  |
|----------|---|-------------------------|-------------------------------|----------------------------|--|
| <b>I</b> | <b>Danh mục đầu tư thực hiện dở dang năm 2021, tiếp tục thực hiện năm 2022</b>  | <b>230.060</b>          | <b>47.332</b>                 | <b>179.530</b>             | Thực hiện theo Văn bản 1603/UBND-TH ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh             |
| 1        | Cải tạo tuyến ống cấp nước qua cầu Thị Nại, thành phố Quy Nhơn.   | 3.500                   | 690                           | 2.810                      | Vốn Công ty  |
| 2        | Bổ sung nguồn nước thô cho Nhà máy xử lý nước Phú Tài.  | 17.325                  | 624                           | 16.701                     | Vốn Công ty và vốn vay   |
| 3        | Hệ thống cấp nước cho khu vực 7 và 8 phường Bùi Thị Xuân và cụm công nghiệp phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn.              | 39.745                  | 17.770                        | 21.975                     | Đang thực hiện dở dang, dự kiến quyết toán trong Quý I/2022                  |
| 4        | Nâng công suất Nhà máy xử lý nước Bồng Sơn từ 3.850m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 7.700m <sup>3</sup> /ng.đêm.                        | 15.000                  | 6.838                         | 8.162                      | Đang thực hiện dở dang, dự kiến quyết toán trong Quý I/2022                  |
| 5        | Nâng công suất Nhà máy xử lý nước Tuy Phước từ 1.550m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 2.900m <sup>3</sup> /ng.đêm.                       | 5.650                   | 681                           | 4.969                      | Vốn Công ty và vốn vay; nâng công suất + hệ thống điều khiển tự động SCADA   |
| 6        | Xây dựng các hạng mục phụ trợ của hệ thống cấp nước (tường rào, nhà kho, xưởng cơ khí...) phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty. | 3.000                   | 612                           | 2.388                      | Vốn Công ty  |
| 7        | Đầu tư xây dựng nhà máy nước cho KCN Becamex Bình Định và khu dân cư dọc Quốc lộ 19C (từ QL1A đến xã Canh Vinh, huyện Vân Canh).  | 30.642                  | 9.725                         | 20.917                     | Vốn Công ty và vốn vay; Văn bản số 904/UBND-KT ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh |
| 8        | Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước thành phố Quy Nhơn.   | 27.200                  | 4.753                         | 22.447                     | Vốn Công ty  |

| TT   | Tên Hạng mục, Công trình  | Tổng mức đầu tư dự kiến | Đã thực hiện đến hết năm 2021 | Dự kiến thực hiện năm 2022 | Nguồn vốn / Ghi chú  |
|------|---|-------------------------|-------------------------------|----------------------------|--|
| 8.1  | Mở rộng mạng lưới và cải tạo đường ống các phường Nhơn Bình, Nhơn Phú, Đống Đa, Trần Hưng Đạo, Hải Cảng, Nguyễn Văn Cừ, Ghènh Ráng, xã Nhơn Hội...  | 15.000                  | 3.363                         | 11.637                     | Vốn Công ty  |
| 8.2  | Cấp nước an toàn (Hệ thống tự động hóa + SCADA, Máy phát điện dự phòng, ...).   | 12.200                  | 1.390                         | 10.810                     | Vốn Công ty  |
| 9    | Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp Cấp nước số 1.  | 69.500                  | 10.392                        | 59.108                     | Vốn Công ty, vốn vay và vốn ngân sách thị xã An Nhơn   |
| 9.1  | Nâng công suất NMXLN phường Đập Đá từ 1.650m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 2.900m <sup>3</sup> /ngày đêm.  | 6.500                   | 0                             | 6.500                      | Vốn Công ty; khoan thêm 02 giếng + nâng công suất + hệ thống điều khiển tự động SCADA  |
| 9.2  | Nhà máy cấp nước sinh hoạt phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn.   | 26.000                  | 0                             | 26.000                     | Vốn Công ty và vốn ngân sách của thị xã An Nhơn (Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 14/4/2021 của HĐND thị xã An Nhơn, Công văn số 217/UBND-KT ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh) |
| 9.3  | Mở rộng mạng lưới đường ống chuyển tải, phân phối (phường Nhơn Thành, Đập Đá, Nhơn Hưng, Nhơn Hòa thị xã An Nhơn; thị trấn Tuy Phước; thị trấn Ngô Mây; ...).   | 37.000                  | 10.392                        | 26.608                     | Vốn Công ty và vốn vay   |
| 10   | Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp Cấp nước số 2   | 18.198                  | 0                             | 18.198                     | Vốn Công ty và vốn vay   |
| 10.1 | Nâng công suất Nhà máy xử lý nước Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân từ 600m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 2.000m <sup>3</sup> /ng.đêm.  | 2.000                   | 0                             | 2.000                      | Vốn Công ty  |
| 10.2 | Khảo sát nguồn nước bổ sung cho Nhà máy xử lý nước thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ.   | 1.000                   | 0                             | 1.000                      | Vốn Công ty  |
| 10.3 | Tập trung mở rộng mạng lưới đường ống chuyển tải, phân phối trên địa bàn các phường: Bông Sơn, Hoài Tân, Hoài Thanh Tây, Hoài Hảo, Tam Quan, Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn; thị trấn Bình Dương, thị trấn Tăng Bạt Hổ. | 15.198                  | 0                             | 15.198                     | Vốn Công ty và vốn vay   |
| 11   | Mua xe đào xúc chuyên dùng phục vụ sản xuất của Công ty.  | 300                     |                               | 300                        | Vốn Công ty  |

| TT        | Tên Hạng mục, Công trình   | Tổng mức đầu tư dự kiến | Đã thực hiện đến hết năm 2021 | Dự kiến thực hiện năm 2022 | Nguồn vốn / Ghi chú   |
|-----------|--|-------------------------|-------------------------------|----------------------------|---|
| <b>II</b> | <b>Danh mục đầu tư năm 2022</b>  | <b>30.000</b>           | <b>-</b>                      | <b>22.000</b>              |   |
| 1         | Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D400 từ Nhà máy xử lý nước Hà Thanh cấp nước cho Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex Bình Định.        | 1.500                   | -                             | 1.500                      | Vốn Công ty; Văn bản số 904/UBND-KT ngày 22/01/2021, Văn bản số 1311/UBND-KT ngày 15/3/2021 và Văn bản số 4526/UBND-KT ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh |
| 2         | Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D600 dọc đường Điện Biên Phủ nối dài, thành phố Quy Nhơn (từ Quốc lộ 19 mới đến Trạm bơm tăng áp Lý Thái Tổ). | 1.000                   | -                             | 1.000                      | Vốn Công ty; Văn bản số 8199/UBND-KT ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh,   |
| 3         | Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D300-D400 cấp nước cho phường Nhơn Bình và Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.                                      | 500                     | -                             | 500                        | Văn bản số 3397/SXD-HTKT ngày 21/12/2021 của Sở Xây dựng  |
| 4         | Tuyến ống D400 cấp nước cho Khu du lịch Hải Giang Merry Land, xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn.   | 14.000                  | -                             | 14.000                     |   |
| 5         | Nâng công suất Nhà máy xử lý nước Bình Dương, huyện Phù Mỹ từ 1000m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 2.000m <sup>3</sup> /ng.đêm.                          | 7.000                   | -                             | 2.000                      | Vốn Công ty và vốn vay  |
| 6         | Nâng công suất Nhà máy xử lý nước Nhơn Thành, thị xã An Nhơn từ 2.500m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 2.900m <sup>3</sup> /ng.đêm.                       | 1.000                   | -                             | 1.000                      | Vốn Công ty và vốn vay  |
| 7         | Số hóa hệ thống cấp nước trên nền tảng dữ liệu GIS.  | 5.000                   | -                             | 2.000                      | Vốn Công ty và vốn vay  |
|           | <b>CỘNG (I+II):</b>  | <b>258.060</b>          | <b>52.085</b>                 | <b>199.975</b>             |   |